

CÔNG TY CP XÂY DỰNG - ĐỊA ỐC CAO SU
Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
Điện thoại: 028.39320518, Fax: 028.39320516

DỰ THẢO

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019



RCC

Tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CP XÂY DỰNG - ĐỊA ỐC CAO SU

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2019**

PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2018 Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh chính là thi công xây lắp, cùng với sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự nhất trí của tập thể CN-CNV người lao động trong đơn vị, sản lượng, doanh thu và lợi nhuận xây lắp đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; người lao động có việc làm, các chế độ tiền lương, tiền thưởng được đảm bảo. Tuy nhiên tổng lợi nhuận trong năm của Công ty đạt 10% kế hoạch đề ra, nguyên nhân:

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 chủ yếu từ nguồn đầu tư tài chính và kinh doanh chứng khoán, tuy nhiên mảng kinh doanh này không gặp thuận lợi do ảnh hưởng của thị trường chính trị, kinh tế của thế giới.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Kết quả một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ HT (%)
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác	tr đồng	103.620	140.461,6	136%
	Doanh thu Xây lắp	tr đồng	90.000	135.652,26	151%
	Doanh thu khảo sát, thiết kế	tr đồng	500	-	
	Doanh thu cho thuê bất động sản	tr đồng	420	420	100%
	Doanh thu hoạt động tài chính	tr đồng	12.700	4.358,52	34%
	Thu nhập khác	tr đồng		30,82	
2	Tổng chi phí	tr đồng	92.409	139.332,97	151%
	Hoạt động Xây lắp	tr đồng	86.130	130.575,5	152%
	Hoạt động khảo sát, thiết kế	tr đồng	479	-	
	Hoạt động kinh doanh bất động sản	tr đồng	-	-	
	Hoạt động tài chính	tr đồng	-	3.571,91	
	Chi phí khác	tr đồng	-	5,45	
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr đồng	5.800	5.180,11	89%
3	Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	11.212	1.128,62	10%
4	Thuế TNDN	tr đồng	2.082	178,22	9%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ HT (%)
1	2	3	4	5	6=5/4
5	Lợi nhuận sau thuế	tr đồng	9.129	950,4	10%
6	Lợi nhuận năm trước để lại	tr đồng	80.264	80.264	100%
7	Phân phối lợi nhuận	tr đồng	8.863	7.465	84%
	-Quỹ đầu tư phát triển (LNST x 5%)	tr đồng	456	47,52	10%
	-Quỹ khen thưởng, phúc lợi (KH Năm 2018: LNST x5%, Thực hiện năm 2019: LNST x 15%)	tr đồng	456	142,56	31%
	- Cổ tức				
	+Tỷ lệ chia cổ tức /năm	%	15	15	100%
	+ Chia cổ tức	tr đồng	7.950	7.275,09	92%
8	Lợi nhuận chưa phân phối	tr đồng	80.531	73.749,6	92%
9	Vốn góp của chủ sở hữu (Vốn điều lệ)	tr đồng	53.000,62	53.000,62	100%
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	tr đồng	47.700,56 <i>(tương đương 4.770.056 cp)</i>	48.500,62 <i>(tương đương 4.850.062 cp)</i>	102%
	- Cổ phiếu quỹ (theo mệnh giá)	tr đồng	5.300,06 <i>(tương đương 530.006 cp)</i>	4.500 <i>(tương đương 450.000 cp)</i>	85%
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Doanh thu	%	11	0,8	7%
11	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Vốn điều lệ cuối kỳ báo cáo	%	21	2,1	10%
12	Nộp ngân sách phát sinh trong năm	tr đồng	2.100	292,75	14%
13	Tổng số lao động bình quân thực hiện	Người	252	315	125%
14	Tổng quỹ lương	tr đồng	18.000	22.745	41%
15	Lương bình quân	tr đồng/ người/ tháng	6	6	100%
	+ Trực tiếp	“	5,6	5,6	100%
	+ Gián tiếp	“	10	10	100%
16	Thu nhập bình quân	tr đồng/ người/ tháng	6,5	6,5	100%

2. Những nét chính về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

2.1 Nhận thầu xây lắp:

Hoạt động xây lắp trong năm gặp rất nhiều khó khăn, sản lượng, doanh thu đạt được chủ yếu từ năm 2017 chuyển tiếp. Thị trường xây lắp chủ yếu ở trong ngành cao su giảm mạnh do chủ trương chung của Tập đoàn, chủ yếu đầu tư những công trình có quy mô nhỏ.

2.2 Tư vấn khảo sát thiết kế:

Lĩnh vực tư vấn khảo sát thiết kế trong năm 2018 cũng không có sự biến chuyển so với năm 2017. Tham gia nhận thầu một số dự án tuy nhiên chưa hoàn tất hồ sơ nghiệm thu thanh lý và Chủ đầu tư khó khăn về tài chính nên chưa tạo ra doanh thu.

2.2 Đầu tư, kinh doanh tài chính:

Năm 2018 Công ty đã đầu tư, kinh doanh tài chính các khoản:

- Liên kết với Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt để góp vốn hợp tác đầu tư với lãi suất 9,5%/năm.

- Đầu tư kinh doanh chứng khoán: do ảnh hưởng của thị trường chứng khoán thế giới cũng như trong nước nên hoạt động trong lĩnh vực này trong năm không mang lại hiệu quả cao.

+ Theo Nghị quyết Hội Đồng Quản trị mở rộng số 01/18-NQ-HĐQT ngày 01/01/2018 thông qua việc sử dụng nguồn vốn của Công ty để thực hiện đầu tư chứng khoán, Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa Ốc Cao su (Bên A) đã khoán ủy thác đầu tư chứng khoán cho Ông Dương Hải Hà (Bên B) với thời hạn 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng ủy thác, nếu đáo hạn các bên không có nhu cầu thanh lý hợp đồng thì hợp đồng sẽ tiếp tục được gia hạn với thời gian tương đương. Trường hợp đầu tư có lợi nhuận thì Bên A sẽ được hưởng 65% và Bên B được hưởng 35% trên tổng lợi nhuận phát sinh. Trường hợp đầu tư bị lỗ thì Bên A sẽ chịu 20% và Bên B phải chịu 80% trên tổng khoản lỗ phát sinh. Các bên sẽ thực hiện quyết toán lãi, lỗ phát sinh từ việc ủy thác đầu tư tại thời điểm thanh lý hợp đồng hoặc một thời điểm khác do hai bên thỏa thuận thống nhất bằng văn bản. Để đảm bảo nghĩa vụ phát sinh theo hợp đồng ủy thác đầu tư, các bên đồng ý Bên B sẽ dùng các tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ của Bên B. (chi tiết tại Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán công bố trên website: www.rcd-vrg.vn).

2.3 Chi trả cổ tức năm 2018:

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2018 là 15% trên vốn góp của chủ sở hữu vào tháng 6/2018.

3. Đánh giá chung:

Công tác điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc luôn chủ động và kịp thời đến các phòng ban, đơn vị cũng như CB-CNV, phát huy sức sáng tạo, tạo được sự đoàn kết và tận tụy trong công việc của từng thành viên trong Công ty; các chủ

trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh đều được bàn bạc thảo luận và thống nhất cao trước khi triển khai tổ chức thực hiện;

Sản lượng, doanh thu đạt được là sự nỗ lực, cố gắng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể CB-CNV Công ty. Mặc dù lợi nhuận thấp hơn nhiều so với kế hoạch đề ra nhưng vẫn bảo đảm thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và chi trả cổ tức cho cổ đông đạt kế hoạch đề ra.

III. VỐN VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN:

1. Vốn:

Tính đến 31/12/2018, vốn chủ sở hữu là: **120.645.210.970 đồng** (Một trăm hai mươi tỷ sáu trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm mười ngàn chín trăm bảy mươi đồng), trong đó:

- Vốn góp của chủ sở hữu là 53.000.620.000 đồng (Năm mươi ba tỷ, sáu trăm hai mươi ngàn đồng).
- Thặng dư vốn phát hành cổ phiếu đợt 2 năm 2010: 7.313.274.170 đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển: 2.048.862.647 đồng.
- Lợi nhuận chưa phân phối: 73.749.620.153 đồng
- Mua cổ phiếu quỹ: - 15.467.166.000 đồng

2. Tình hình sử dụng vốn:

- Tính đến 31/12/2018 tổng số tiền Công ty đã đầu tư là:
- + Góp vốn vào các dự án dài hạn: 15.476.160.000 đồng,
- + Đầu tư chứng khoán: 57.737.656.816 đồng,
- + Hoàn trả tiền góp vốn cho cổ đông dự án Quận 9: 11.535.000.000 đồng,
- + Quỹ đầu tư phát triển: 2.048.862.647 đồng
- + Tiền và các khoản tương đương tiền: 32.915.739.224 đồng.
- + Phần vốn còn lại được dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng danh mục đầu tư góp vốn các dự án dài hạn:

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục các dự án đầu tư	Số tiền đã góp
1	Công ty TNHH B.O.T CSHT Đồng Tháp	613,6
2	Công ty CP Đầu tư và XD Phú Thịnh.	2.210
3	Công ty CP CS Chư Sê –KampongThom	1.022
4	Công ty CP Cao su Chư Prông -Stungtreng	885
5	Công ty CP Kho vận – Dịch vụ hàng hóa Cao su	1.600
6	Nhà và đất số 785, QL 13, KP 3 phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức	9.145,5
	Tổng cộng	15.476,1

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Dự báo năm 2019 mảng hoạt động sản xuất chính của Công ty là lĩnh vực thi công xây lắp gặp không ít khó khăn do thị trường truyền thống cắt giảm đầu tư xây dựng cơ bản, còn các thị trường trong nước thì cạnh tranh rất khốc liệt.

+ Công ty chỉ được tham gia đấu thầu những công trình có vốn đầu tư trên 5 tỷ đồng, trong khi thị trường truyền thống trong ngành cao su chủ yếu là đầu tư xây dựng cơ bản các công trình vừa và nhỏ nên cũng giảm bớt sản lượng và doanh thu

Công ty phải nỗ lực tìm kiếm các dự án có quy mô lớn tham gia nhận thầu, mặt khác nghiên cứu mở rộng thêm lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác để duy trì hoạt động Công ty đảm bảo sự bền vững cho Công ty trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tập trung lãnh đạo, điều hành hiệu quả kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông và người lao động.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
1	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác	tr đồng	140.461,6	124.173
	Doanh thu Xây lắp	tr đồng	135.652,26	120.000
	Doanh thu khảo sát, thiết kế	tr đồng	-	1.000
	Doanh thu cho thuê bất động sản	tr đồng	420	465
	Doanh thu hoạt động tài chính	tr đồng	4.358,52	2.708
	Thu nhập khác	tr đồng	30,82	
2	Tổng chi phí	tr đồng	139.332,97	120.297
	Hoạt động Xây lắp	tr đồng	130.575,5	114.840
	Hoạt động khảo sát, thiết kế	tr đồng	-	957
	Hoạt động cho thuê bất động sản	tr đồng	-	
	Hoạt động tài chính	tr đồng	3.571,91	
	Chi phí khác	tr đồng	5,45	

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr đồng	5.180,11	4.500
3	Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	1.128,62	3.876
4	Thuế TNDN	tr đồng	178,22	535
5	Lợi nhuận sau thuế	tr đồng	950,4	3.341
6	Lợi nhuận năm trước để lại	tr đồng	80.264	73.749,6
7	Phân phối lợi nhuận	tr đồng	7.465	7.943,3
	- Quỹ đầu tư phát triển (LNST x 5%)	tr đồng	47,5	167,1
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (LNSTx15%)	tr đồng	142,6	501,1
	- Cổ tức			
	+ Tỷ lệ chia cổ tức /năm	%	15	15
	+ Chia cổ tức	tr đồng	7.275,1	7.275,1
8	Lợi nhuận chưa phân phối	tr đồng	73.749,6	69.147,3
9	Vốn góp của chủ sở hữu (Vốn điều lệ)	tr đồng	53.000,62	53.000,62
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	tr đồng	48.500,62 <i>(tương đương 4.850.062 cp)</i>	48.500,62 <i>(tương đương 4.850.062 cp)</i>
	- Cổ phiếu quỹ (theo mệnh giá)	tr đồng	4.500 <i>(tương đương 450.000 cp)</i>	4.500 <i>(tương đương 450.000 cp)</i>
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Doanh thu	%	0,8	3%
11	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Vốn điều lệ cuối kỳ báo cáo	%	2,1	7%
12	Nộp ngân sách phát sinh trong năm	tr đồng	292,75	638
13	Tổng số lao động bình quân thực hiện	Người	315	280
14	Tổng quỹ lương	tr đồng	22.745	21.840
15	Lương bình quân	tr đồng/ người/ tháng	6	6,5
	+ Trực tiếp	“	5,6	6,1
	+ Gián tiếp	“	10	10,5
16	Thu nhập bình quân	tr đồng/ người/ tháng	6,5	7

3. Một số giải pháp triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2019.

Tăng cường chỉ đạo, giám sát, kiểm tra trong mọi công tác với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo tốt an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC.

Tìm kiếm, tham gia nhận thầu thi công các công trình thuộc những lĩnh vực mà Công ty có nhiều kinh nghiệm để nhận thêm nhiều công trình mới phù hợp với năng lực cạnh tranh của Công ty.

Đẩy mạnh hoạt động thi công, xây lắp trên cơ sở liên doanh, liên kết và hoàn chỉnh công tác sắp xếp tổ chức đội ngũ cán bộ quản lý thi công công trình.

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao năng lực quản lý và điều hành, giám sát trong quá trình xây lắp, kiểm soát tốt cơ chế trong khoán Đội thi công để hạn chế các rủi ro tiềm ẩn khi thực hiện thi công dự án.

Nghiên cứu đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh mới để mang lại hiệu quả kinh tế cao và tạo sự phát triển bền vững cho Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch, giải pháp thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Chương

CÔNG TY CP XÂY DỰNG - ĐỊA ỐC CAO SU

CÁC TỜ TRÌNH

XIN Ý KIẾN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018 và
phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019**

I. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2018

- ❖ *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;*
- ❖ *Căn cứ qui chế quản lý tài chính của Công ty và kết quả lợi nhuận đã được kiểm toán độc lập, Hội Đồng Quản Trị xin báo cáo về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:*
- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017 còn lại chuyển sang : 80.264 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018 : 1.128,6 triệu đồng
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2018 : 178 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 : 950 triệu đồng
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế) : 47,5 triệu đồng
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế) : 142,6 triệu đồng
- Cổ tức năm 2018 (15% /Vốn góp của chủ sở hữu) : 7.275 triệu đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối : 73.749,6 triệu đồng

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị được Đại hội cổ đông Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi trả cổ tức bổ sung, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2018 là 15% trên vốn góp của chủ sở hữu vào tháng 6/2018.

II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Lợi nhuận trước thuế : 3.876 triệu đồng.
- Thuế TNDN : 535 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 3.341 triệu đồng.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa ốc Cao su kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

		ĐVT : triệu đồng
STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018	73.749,6
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	3.341
3	Trích Quỹ đầu tư phát triển (= LNSTx5%)	167,1
4	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (= LNSTx15%)	501,1
5	Chia cổ tức năm 2019 (15% /Vốn góp của chủ sở hữu)	7.275,1
6	Lợi nhuận chưa phân phối	69.147,3

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi trả cổ tức bổ sung năm 2019 (thời gian, tỷ lệ và hình thức chi trả cổ tức).

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Chương

Số : 02/TTr - XDĐOCS-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản vay, cho vay, đầu tư, mua, bán Bất động sản, đầu tư kinh doanh chứng khoán và đầu tư tài chính khác

- ❖ Căn cứ vào số liệu trên báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018;
- ❖ Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- ❖ Căn cứ tình hình hoạt động thực tiễn Công ty về hoạt động vay, cho vay, đầu tư, mua, bán bất động sản Để đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện một cách nhanh chóng, kịp thời, đúng thời điểm; Hội đồng quản trị kính trình và xin ý kiến của Đại hội Cổ đông nội dung như sau:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông Ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản cho vay; vay ngân hàng, các tổ chức tín dụng; đầu tư, mua bán bất động sản; đầu tư kinh doanh chứng khoán; đầu tư tài chính khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông quyết định cho đến kỳ Đại hội tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Chương

69
NG
PH
NG
10
PH

Số: 03/TTr - XDĐOCS-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc phương án Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thưởng cho Ban điều hành năm 2019

- ❖ Căn cứ vào số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
- ❖ Căn cứ kế hoạch thực hiện năm 2019,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

- ❖ **Hội đồng quản trị:**
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị : 3.000.000 đồng/tháng
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị : 2.000.000 đồng/tháng
- ❖ **Ban kiểm soát:**
 - ✓ Trưởng ban : 2.000.000 đồng/tháng
 - ✓ Thành viên Ban kiểm soát : 1.500.000 đồng/tháng
- ❖ **Thư ký HĐQT** : 1.500.000 đồng/tháng

Mức thưởng mà Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được hưởng phụ thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng tối đa không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm.

Mức thưởng khi hoàn thành vượt mức kế hoạch cho Ban điều hành không quá 30% giá trị phần vượt lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Xuân Chương

916
TY
ÁN
ĐIA
SU
Ồ CH

TỜ TRÌNH
**Về việc Ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty Kiểm toán
báo cáo tài chính năm 2019**

- ❖ Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa Ốc Cao Su;
- ❖ Căn cứ quyết định số 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 ban hành qui chế lựa chọn Công ty Kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, Tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018 ngày 26 tháng 4 năm 2018. Hội đồng quản trị đã tiến hành chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và đã hoàn tất công tác kiểm toán năm 2018.

Để thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị, lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách được Bộ Tài Chính cho phép kiểm toán các công ty niêm yết phát hành để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Chương

TỜ TRÌNH

Về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

❖ *Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa Ốc Cao Su.*

Từ khi Công ty cổ phần hóa đến nay, chức vụ Tổng giám đốc của Công ty CP Xây dựng – Địa ốc cao su luôn do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm. Điều này đã tạo thuận lợi đáng kể cho công tác quản trị Công ty, cụ thể:

- Tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc, đảm bảo sự thống nhất và hiệu quả cao trong hoạt động quản lý điều hành Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai và thực thi các Nghị quyết của HĐQT. Ngược lại, HĐQT cũng sẽ có điều kiện nắm bắt sâu sát hơn mọi hoạt động kinh doanh của Công ty để kịp thời có sự điều chỉnh, hỗ trợ, chỉ đạo phù hợp.

Xuất phát từ thực tế trên, nhằm đảm bảo cho Công ty hoạt động ổn định và phát triển bền vững theo đúng định hướng chiến lược đã đề ra; đồng thời góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, của người lao động, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Chủ tịch HĐQT được phép kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc cho đến kỳ Đại hội tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Chương

CÔNG TY CP XÂY DỰNG - ĐỊA ỐC CAO SU

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**VỀ KẾT QUẢ THẨM TRA TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2018**



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG – ĐỊA ỐC CAO SU
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính thưa: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng – Địa ốc Cao su (RCD).

Căn cứ:

- + Luật doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- + Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng – Địa ốc Cao su.
- + Quy chế nhiệm vụ quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng – Địa ốc Cao su (RCD) trong năm tài chính 2018, như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018:

Năm 2018 Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội cổ đông đã được thông qua, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, trên cơ sở hồ sơ tài liệu chứng từ kế toán.

Cụ thể:

- Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2018.
- Kiểm soát việc chấp hành chính sách theo qui định của pháp luật đối với công ty Đại chúng niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.
- Ban Kiểm Soát tổ chức kỳ họp định kỳ nhằm định hướng, phân công công tác nhiệm vụ của từng thành viên, đề ra kế hoạch, nội dung kiểm soát như sau:

II. Kiểm soát năm tài chính 2018:

1. Kiểm soát thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ Đông (NQ-ĐHCĐ), Nghị quyết, quyết định của Hội Đồng quản trị (HĐQT).

Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018 được HĐQT triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung đại hội đã thông qua với kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu trọng yếu đều được thực hiện, doanh thu thực hiện vượt kế hoạch, lợi nhuận thực hiện chưa đạt kế hoạch Đại hội đã đề ra.

Ban Điều Hành đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT.

2. Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2018



- Báo cáo tài chính 2018 được lập và đã được đơn vị kiểm toán AASC kiểm toán.
- Công ty lập báo cáo tài chính theo qui định của chuẩn mực kế toán hiện hành, công bố thông tin báo cáo tài chính theo qui định của pháp luật.

Báo cáo tài chính năm 2018 hạch toán trung thực phản ánh đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh, về nguồn vốn, tài sản, báo cáo luân chuyển tiền tệ rõ ràng phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

Về công tác quản lý tài chính.

- + Công ty hạch toán kế toán theo các chuẩn mực kế toán hiện hành.
- + Sổ sách kế toán, chứng từ hạch toán và lưu giữ đúng qui định chế độ kế toán đã ban hành.
- + Công tác kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, theo kỳ báo cáo thực hiện nghiêm túc, phản ánh kịp thời công tác quản trị điều hành, số liệu kiểm thực tế phù hợp với sổ sách kế toán.
- + Công tác theo dõi khoản nợ phải thu, phải trả thực hiện thường xuyên định kỳ.
- + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- + Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo và thư kiểm toán của đơn vị kiểm toán.

3. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, chỉ tiêu trọng yếu.

ĐVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2018	So sánh với Kế Hoạch 2018 (%)
1	Doanh thu thuần	140.461.600.454	103.620.000.000	135,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	950.397.427	9.129.000.000	10,4%
3	Cổ tức (tạm ứng 15%)	7.275.093.000		100%

4. Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính năm 2018:

4.1 Nợ phải thu ngắn hạn:

Dư nợ phải thu khách hàng đến cuối 31/12/ 2018 là : 52.056.652.286 đồng, tăng 271% so với đầu năm, là khoản thu các đối tác thực hiện công trình xây lắp phát sinh trong năm.

4.2 Phải thu khác:

Phải thu ngắn hạn: 31.112.991.308 chủ yếu là khoản thu tạm ứng nội bộ, khoản phải thu của công ty Tân Đại Thắng liên quan góp vốn đầu tư làng biệt thự sinh thái du lịch ven sông, phường Long Bình, quận 9, HCM đã trích lập dự phòng năm trước.

Công ty cần có giải pháp, thực hiện tốt chính sách thu hồi công nợ nhằm luân chuyển nguồn vốn hiệu quả, hạn chế các rủi ro.

4.3 Về khoản dự phòng đầu tư :

Về trích lập dự phòng đầu tư tài chính: 4.165.974.636đ là khoản trích lập dự phòng ủy thác đầu tư theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị 01/18 NQ-HĐQT, ngày 01/ 01/ 2018 giữa Công ty và ông Dương Hải Hà, tại thời điểm 31/12/ 2018 đã lập biên bản quyết toán.

4.4 Kết quả hoạt động SXKD:

Lợi nhuận thực hiện năm 2018 không đạt chỉ tiêu nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra do hoạt động ngành xây dựng cạnh tranh gay gắt.

Hoạt động kinh doanh tài chính thị trường không thuận lợi.

5. Kiểm soát việc chấp hành pháp luật, điều lệ Công ty:

- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành chính sách nghĩa vụ thuế đầy đủ.

- Hạch toán kế toán theo chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Thực hiện nghĩa vụ đối với công ty Đại chúng niêm yết, công bố thông tin kịp thời đầy đủ.

6. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2019:

Căn cứ điểm 1a, Điều 37 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2019.

III. Ban Kiểm soát nhận xét và Kiến nghị:

Qua công tác kiểm soát hoạt động năm 2018, BKS có những nhận xét, kiến nghị sau:

1. HĐQT, Ban Giám Đốc có giải pháp về nguồn nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ kế thừa, tạo cơ chế chính sách đãi ngộ cạnh tranh để ổn định người lao động, có chính sách giao khoán công việc, lương thưởng phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, thu hút nhân lực trình độ cho mục tiêu phát triển của Công ty.

2. Công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực hiện tại của công ty, đảm bảo mức tăng trưởng hợp lý. (chỉ tiêu Lợi nhuận thực hiện năm 2018 không đạt kế hoạch)

3. Về hoạt động tài chính, cần thực hiện tốt các nghị quyết HĐQT về hợp đồng tín dụng, liên kết đầu tư đem lại hiệu quả cao nhất.

4. Về đầu tư tài chính trên cần có chiến lược đầu tư nhằm đạt hiệu quả cũng như quản lý rủi ro vì thị trường chứng khoán luôn chịu ảnh hưởng những biến động từ trong nước và thế giới.

5. Xây dựng chính sách, hạn mức tín dụng đối với các khoản công nợ nội bộ, các khoản tạm ứng với chính sách thanh toán, công nợ, thực hiện đúng qui định về hạch toán kế toán.

Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

TM/ BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN HOÀNG CÔNG

CÔNG TY CP XÂY DỰNG - ĐỊA ỐC CAO SU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2018

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - ĐỊA ỐC CAO SU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

(đã được kiểm toán)



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa ốc Cao su (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa ốc Cao su được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Doanh Nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 4239/QĐ/BNN-TCCB ngày 29/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Kỹ thuật Xây dựng Cơ bản Cao su thành công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300695916 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02 tháng 06 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28 tháng 10 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP. HCM.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Xuân Chương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên
Ông Nguyễn Mai Hoàng	Thành viên
Ông Hà Tài Bảy	Thành viên
Ông Phạm Hồng Dũng	Thành viên
Ông Vũ Mạnh Phước	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Xuân Chương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mai Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Hoàng Công	Trưởng ban
Ông Trần Đình Phong	Thành viên
Ông Vũ Văn Tuấn	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.


Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG - ĐỊA ỐC
CAO SU
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH



Trần Xuân Chương

Số: 300319.009/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa ốc Cao su**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa ốc Cao su được lập ngày 10 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng - Địa ốc Cao su tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính tại thuyết minh số 32 của bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại thuyết minh này Công ty đang trình bày nội dung về hợp đồng khoán ủy thác đầu tư số 01/HĐUT-ĐOCS ký ngày 01/01/2018 giữa Công ty và Ông Dương Hải Hà, hợp đồng này được đảm bảo bằng các tài sản của bên liên quan. Tuy nhiên, các bên chưa thực hiện thủ tục định giá tài sản thông qua tổ chức định giá độc lập để xác định giá trị tài sản đảm bảo cũng như thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo cho hợp đồng khoán ủy thác đầu tư nêu trên.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Giám đốc
CHI NHÁNH
CÔNG TY TNHH
HÀNG KIỂM TOÁN
AASC Hồ Chí Minh Quý
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 244-2018-002-1

Kiểm toán viên



Trần Trung Hiếu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2018-002-1



ĐƠN
SỐ
LƯU
A
T.F

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		179.993.198.293	315.668.494.532
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	32.915.739.224	30.363.050.129
111	1. Tiền		32.915.739.224	30.363.050.129
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	63.770.032.600
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	68.530.221.900
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(4.760.189.300)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		137.647.780.945	201.304.755.158
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	52.056.652.286	19.192.145.788
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	2.221.605.300	414.435.956
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	06	10.215.716.970	88.242.601.432
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	08	84.688.806.389	104.990.571.982
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.535.000.000)	(11.535.000.000)
140	IV. Hàng tồn kho	10	1.214.920.856	9.478.899.862
141	1. Hàng tồn kho		1.214.920.856	9.478.899.862
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		8.214.757.268	10.751.756.783
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		8.150.388.449	10.751.756.783
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	64.368.819	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		69.782.992.531	16.211.460.452
220	II. Tài sản cố định		-	-
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	-	-
222	- Nguyên giá		579.595.727	579.595.727
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(579.595.727)	(579.595.727)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	9.145.500.000	9.145.500.000
231	- Nguyên giá		10.257.515.324	10.257.515.324
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.112.015.324)	(1.112.015.324)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		320.300.452	320.300.452
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		320.300.452	320.300.452
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	07	60.317.192.079	6.745.660.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		64.483.316.816	6.745.660.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(4.166.124.737)	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		249.776.190.824	331.879.954.984

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

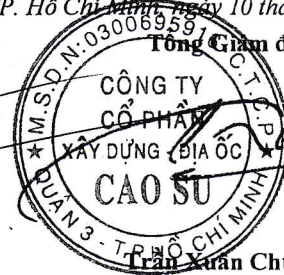
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		129.130.979.854	162.800.012.827
310	I. Nợ ngắn hạn		75.319.503.350	105.512.751.196
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	3.985.737.300	6.530.983.680
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	5.936.185.017	9.112.237.282
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	15.757.492	1.978.782.707
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	17	39.503.591.493	56.922.215.945
320	5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	23.240.975.188	27.677.414.335
322	6. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.637.256.860	3.291.117.247
330	II. Nợ dài hạn		53.811.476.504	57.287.261.631
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	53.811.476.504	57.287.261.631
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		120.645.210.970	169.079.942.157
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	120.645.210.970	169.079.942.157
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		53.000.620.000	53.000.620.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		53.000.620.000	53.000.620.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.313.274.170	7.313.274.170
415	3. Cổ phiếu quỹ		(15.467.166.000)	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		2.048.862.647	2.001.342.776
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		73.749.620.153	106.764.705.211
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		72.989.302.211	101.385.677.501
421b	LNST chưa phân phối năm nay		760.317.942	5.379.027.710
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		249.776.190.824	331.879.954.984

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Dương Thùy Trang

Nguyễn Khánh Hoàng

Trần Xuân Chương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	136.808.161.108	139.670.849.196
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	735.899.507	807.641.531
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		136.072.261.601	138.863.207.665
11	4. Giá vốn hàng bán	21	130.575.507.674	132.231.097.505
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.496.753.927	6.632.110.160
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	4.358.520.853	18.392.216.014
22	7. Chi phí tài chính	23	3.571.910.073	4.931.801.134
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	20.175.834
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	5.180.108.480	11.529.574.464
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.103.256.227	8.562.950.576
31	11. Thu nhập khác	25	30.818.000	122.727.273
32	12. Chi phí khác	26	5.451.303	4.487.531
40	13. Lợi nhuận khác		25.366.697	118.239.742
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.128.622.924	8.681.190.318
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	178.225.497	1.957.405.684
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		950.397.427	6.723.784.634
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	166	1.078

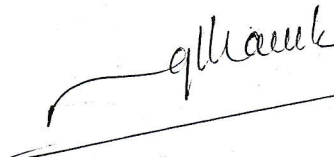
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2019

Người lập

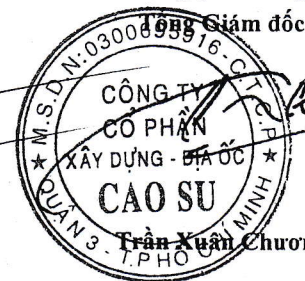
Kế toán trưởng



Dương Thùy Trang



Nguyễn Khánh Hoàng



Trần Xuân Chương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.128.622.924	8.681.190.318
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		-	9.897.689.300
03	Các khoản dự phòng		(594.064.563)	(15.165.177.635)
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.358.520.853)	-
06	Chi phí lãi vay		-	20.175.834
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.823.962.492)	3.433.877.817
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(11.501.104.017)	(29.195.922.340)
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		8.263.979.006	6.219.730.352
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(26.121.327.755)	(44.942.839.770)
13	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		68.530.221.900	(67.904.521.900)
14	Tiền lãi vay đã trả		(500.000.000)	(5.499.768.128)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.200.000.000)	(29.948.317.919)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(796.420.001)	(1.126.762.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		31.851.386.641	(168.964.523.888)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(15.784.212.255)	(23.100.226.248)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		93.811.096.717	167.037.662.058
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(57.737.656.816)	5.180.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.091.082.955	15.525.110.325
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		24.380.310.601	164.642.546.135
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(15.467.166.000)	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		180.518.735.190	62.235.035.868
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(184.955.174.337)	(42.406.080.109)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(33.775.403.000)	(5.300.062.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(53.679.008.147)	14.528.893.759
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.552.689.095	10.206.916.006
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		30.363.050.129	20.156.134.123
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	32.915.739.224	30.363.050.129

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 02 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng



Dương Thùy Trang



Nguyễn Khánh Hoàng



Trần Xuân Chương